

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* ông Nguyễn Phú Quảng.
- Người khởi kiện: ông Trần Đức C, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Người bị kiện: bà Đỗ Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 09/11/2021, anh Trần Đức C và chị Đỗ Thị T thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đức C và chị Đỗ Thị T đều khai nhận anh chị kết hôn với nhau vào ngày 18/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian gần đây giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không thể thấu hiểu chia sẻ được với nhau. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa hợp để hàn gắn với nhau nhưng tình hình vẫn không cải thiện. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Do đó Tòa án hòa giải anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị T, anh C đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Bảo N, sinh ngày 10/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 01/01/2015. Hai bên thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi 02 con chung; anh C thỏa thuận đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), (mỗi con 1.500.000 đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí vụ kiện: Các đương sự không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 147/2021/TLHG - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021; các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 147/2021/TLHG - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đức C và chị Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Trần Đức C và chị Đỗ Thị T thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Trần Bảo N, sinh ngày 10/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 01/01/2015 và anh C có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), mỗi con 1.500.000 đồng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: anh Trần Đức C và chị Đỗ Thị T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Trần Thị Việt H và anh Phan Thanh T, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
 - VKSND huyện Bó Trách;
 - Chi cục THADS huyện Bó Trách;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND xã N, huyện B, QB
- (GCNKH số: 14/Quyển số 01/18 – 4 - 2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng